

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CHUYÊN TIẾP LÊN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 869/QĐ-DHCT ngày 30 tháng 3 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Cần Thơ)*

Ngành học: **Ngôn ngữ Anh** (English Studies)

Mã ngành: 7220201

Hệ đào tạo: Chính quy

Thời gian đào tạo: 4 năm

Danh hiệu: Cử nhân

Đơn vị quản lý: Bộ môn Ngôn ngữ và văn hóa Anh, Khoa Ngoại ngữ

1. Mục tiêu đào tạo

- a. Chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Anh, đào tạo cử nhân khoa học xã hội nhân văn (Bachelor of Arts) có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- b. Trang bị cho sinh viên 03 khối kiến thức và kỹ năng chuyên môn: (1) khối kiến thức tiếng Anh định hướng nghề nghiệp, (2) khối kỹ năng văn hóa xã hội đảm bảo giúp sinh viên làm việc tốt trong môi trường hội nhập và đa văn hóa và (3) khối kiến thức chuyên môn sâu đảm bảo cho sinh viên có đủ nền tảng chuyên môn để tiếp tục học tập nâng cao trình độ ở bậc Thạc sĩ.
- c. Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Ngôn ngữ Anh có thể thích ứng làm việc tại các đơn vị, cơ quan, dự án của nhà nước và tư nhân trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực: đối ngoại, thương mại (xuất nhập khẩu), du lịch, dịch vụ, truyền thông, báo chí, dịch thuật, biên tập, viện bảo tàng, thư viện, và hành chính sự nghiệp. Ngoài ra, nếu trang bị thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm thì sinh viên tốt nghiệp sẽ có khả năng giảng dạy tiếng Anh và nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo tiếng Anh như trường trung học và đại học, trung tâm ngoại ngữ và các trường quốc tế.

2. Chuẩn đầu ra

2.1 Kiến thức

2.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương

- a. Hiểu biết cơ bản chủ nghĩa Mác – Lênin; đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam, tư tưởng Hồ Chí Minh, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- b. Có kiến thức cơ bản về pháp luật đại cương, về khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên để đáp ứng yêu cầu tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.
- c. Có kiến thức cơ bản về tiếng Pháp tương đương trình độ A Quốc gia.
- d. Có kiến thức cơ bản về máy tính, các phần mềm văn phòng và các phần mềm cơ bản khác.

2.1.2 Khối kiến thức cơ sở ngành

- a. Có kiến thức chuyên sâu về kỹ năng ngôn ngữ tiếng Anh (Nghe, Nói, Đọc, Viết).
- b. Có kiến thức và khả năng sử dụng tiếng Anh học thuật.
- c. Có kiến thức cơ bản về ngôn ngữ học tiếng Anh.
- d. Có kiến thức chuyên sâu về ngữ pháp tiếng Anh.
- e. Có kiến thức chung về phát âm tiếng Anh.
- f. Có kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học bằng tiếng Anh và bước đầu làm quen với phương pháp nghiên cứu Ngôn ngữ giúp sinh viên có thể tiếp nâng cao trình độ ở bậc Thạc sĩ.

2.1.3 **Khối kiến thức chuyên ngành**

- a. Có kiến thức chung về Ngôn ngữ học, nắm vững kiến thức chuyên sâu về Âm vị học, Từ pháp học, Cú pháp học, Ngữ nghĩa học, Ngữ dụng học, Ngôn ngữ học đối chiếu.
- b. Nắm vững kiến thức về văn chương Anh-Mỹ.
- c. Am hiểu văn hóa và xã hội các nước nói tiếng Anh, đặc biệt là Anh, Mỹ và Úc.

2.2 **Kỹ năng**

2.2.1 **Kỹ năng cứng**

- a. Sử dụng thành thạo các kỹ năng ngôn ngữ Anh: Nghe, Nói, Đọc, Viết tương đương với trình độ từ B2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu về năng lực ngôn ngữ.
- b. Có khả năng hiểu và diễn đạt ngôn ngữ phù hợp trong nhiều tình huống giao tiếp khác nhau.
- c. Có khả năng phân tích văn bản và phát hiện các yếu tố mơ hồ về nghĩa (để tránh thông tin sai lệch) dựa trên các kiến thức về ngôn ngữ học và văn hóa.
- d. Có khả năng phê bình văn học.
- e. Có kỹ năng chuyên môn đảm nhận được công việc trong các lĩnh vực nghề nghiệp như biên tập, báo chí, ngoại vụ, hành chính sự nghiệp, du lịch, thư viện, dịch thuật, kinh doanh, và xuất nhập khẩu.
- f. Có khả năng thực hiện nghiên cứu khoa học thông qua việc xác định được vấn đề cần nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, tìm kiếm tài liệu và lược khảo tài liệu về chuyên ngành ngôn ngữ Anh.
- g. Sử dụng thành thạo công nghệ thông tin nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và nghiên cứu suốt đời.

2.2.2 **Kỹ năng mềm**

- a. Giao tiếp bằng tiếng Pháp ở trình độ A2.
- b. Tin học: Sử dụng các phần mềm văn phòng cơ bản như Word, Excel, Power-point, khai thác và sử dụng Internet
- c. Kỹ năng tự học và tự nghiên cứu.
- d. Kỹ năng làm việc với nhóm; có khả năng tư duy và làm việc độc lập, sáng tạo.
- e. Kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch, theo dõi tốt tiến độ công việc chung.
- f. Kỹ năng trình bày, thuyết trình và nói trước công chúng.
- g. Kỹ năng giao tiếp xã hội tốt, linh hoạt và năng động trong môi trường làm việc, có khả năng tự giải quyết vấn đề một cách hợp lý.

2.3 **Thái độ**

- a. Thể hiện sự tự tin, lòng nhiệt tình, niềm đam mê, sự thích nghi đối với sự thay đổi, sự sẵn sàng và khả năng làm việc độc lập, sự sẵn sàng làm việc với người khác, biết xem xét và chấp nhận các quan điểm khác.
- b. Thể hiện sự trung thực và đạo đức nghề nghiệp của ngành nghề mình theo đuổi, nhận thức được vị trí, vai trò tầm quan trọng của các tiêu chuẩn và nguyên tắc về đạo đức của mình, có thái độ đúng mực với những sai lầm của mình.
- c. Luôn xây dựng hình ảnh chuyên nghiệp trong công việc và ứng xử hàng ngày tạo một phong cách làm việc chuyên nghiệp.
- d. Chủ động lên kế hoạch phát triển nghề nghiệp cho bản thân.
- e. Luôn luôn cập nhật thông tin trong lĩnh vực chuyên ngành của mình để có thái độ ứng xử cũng như xử lý những thay đổi, cập nhật mới một cách phù hợp, hiệu quả.
- f. Có lối sống lành mạnh, trung thực.
- g. Tôn trọng các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời biết tôn trọng và tiếp thu có chọn lọc các yếu tố văn hóa của các đất nước, dân tộc khác.

